

Số: 266/2017/QĐST-HNGĐ

H, ngày 31 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 460/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: 5/1, khu phố 5, Phường 1, thành phố T, tỉnh T

Bị đơn: Chị **Trịnh Thị Bích N**, sinh năm 1982

Địa chỉ: C32, ấp Hiệp T, xã Hiệp Tân, huyện H, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tđó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tình ly hôn giữa anh Nguyễn N T và chị Trịnh Thị Bích N

2. Công nhận sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Có 01 con chung tên Nguyễn N Như Ý, sinh ngày 25/8/2013. Chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Ý.

Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Ý hàng tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Ý đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 21/7/2017.

Kể từ ngày chị Trịnh Thị Bích N có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Nguyễn N T chưa thi hành án thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Anh T được quyền thăm nom các con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và về nợ chung:** Anh T và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh T và chị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh T còn phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh T đồng ý chịu thay cho chị N 75.000 đồng, tổng cộng anh T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004296 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Ghi nhận anh T đã nộp xong tiền án phí.

T hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT;
- **UBND Phường 1, thành phố T;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm N Giàu